

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯƠNG LONG**

Số: 02/TB-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Long, ngày 08 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

“Công khai dự toán ngân sách xã được hội đồng phê chuẩn năm 2024”

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã về việc thông báo công khai dự toán ngân sách xã được hội đồng phê chuẩn năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Hương Long thông báo công khai dự toán ngân sách xã được hội đồng phê chuẩn năm 2024 (Có biểu số liệu kèm theo).

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hương Long

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã

- Thời gian công khai: Từ ngày 08/01/2024- 08/02/2024

Ủy ban nhân dân xã Hương Long thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Thôn Trường 9 đv thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quang Thụy

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	8,232,550,000	TỔNG SỐ CHI	8,232,550,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	73,200,000	I. Chi đầu tư phát triển	1,250,000,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	1,549,500,000	II. Chi thường xuyên	6,822,550,000
III. Thu bổ sung	6,609,850,000	III. Dự phòng	160,000,000
- Bổ sung cân đối	6,609,850,000		-
- Bổ sung có mục tiêu			-
IV. Thu chuyển nguồn			-

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Diễm Thủy

TM ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Trương Quang Thủy

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
A	Tổng số thu	10,498,050,000	8,232,550,000
	Thu trên địa bàn	3,888,200,000	1,622,700,000
I	Các khoản thu 100%	70,000,000	70,000,000
1	Phí, lệ phí	35,000,000	35,000,000
a	Phí chứng thực	35,000,000	35,000,000
b	Phí khác		
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	0	0
a	Thu từ quỹ đất công ích 5%	0	0
b	Hoa lợi công sản trên đất công		
3	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
4	Đóng góp TN của các TC, CN trong và ngoài nước		
5	Thu khác	35,000,000	35,000,000
a	Thu đóng góp xây dựng quê hương	20,000,000	20,000,000
b	Thu xử phạt hành chính	15,000,000	15,000,000
c	Thu phạt nộp chậm thuế		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3,818,200,000	1,552,700,000
	<i>Các khoản thu phân chia (I)</i>		
1	Tiền thuê đất	20,000,000	6,000,000
2	Thuế đất phi nông nghiệp	3,200,000	3,200,000
3	Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
4	Phí môn bài từ DN, HTX		
5	Lệ phí trước bạ	110,000,000	88,000,000
6	Thu tiền sử dụng đất	2,500,000,000	1,250,000,000
7	Thuế Giá trị gia tăng, TNDN	900,000,000	205,500,000
	Thuế Giá trị gia tăng, TNDN (cá thể)	51,000,000	35,700,000
	Thuế Giá trị gia tăng, TNDN (DN)	849,000,000	169,800,000
8	Thuế thu nhập cá nhân	285,000,000	
9	Thu phạt nộp chậm thuế		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6,609,850,000	6,609,850,000

1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	6,609,850,000	6,609,850,000
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

KÊ TOÁN

Nguyễn Thị Diễm Thủy



CHỦ TỊCH

Trương Quang Thủy